

HỆ THỐNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ TỔNG THỂ SIÊU THỊ - T.T THƯƠNG MẠI VNES Smart-Mart

A. GIỚI THIỆU CHUNG

- Nhằm giúp doanh nghiệp và các công ty áp dụng công nghệ thông tin vào công việc kinh doanh của mình một cách hiệu quả, nâng cao lợi thế cạnh tranh của mình trên thị trường, giảm tối đa chi phí sản xuất, đưa ra những quyết định đúng lúc và nắm bắt kịp thời cơ hội kinh doanh, công ty VNES chúng tôi luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng các giải pháp cũng như sản phẩm phần mềm theo sát với nhu cầu thực tiễn của từng doanh nghiệp. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý khách hàng và các đối tác đã không ngừng tin tưởng và cùng chúng tôi đưa công nghệ thông tin vào cuộc sống
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin nhằm quản lý tổng thể siêu thị là hết sức cần thiết nhằm đưa hoạt động của siêu thị vào mô hình quản lý chất lượng, phục vụ khách hàng nhanh chóng, hiệu quả, quản lý được lưu lượng tiền mặt và số lượng hàng hóa lưu chuyển liên tục với khối lượng lớn. Đây là một hệ thống đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc về cả giải pháp cũng như sản phẩm cung cấp, tuy nhiên hiệu quả mà phần mềm quản lý đem lại sẽ là rất lớn.
- Theo nhận xét của chúng tôi, yếu tố làm nên sự khác biệt trong sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh ngành siêu thị / bán lẻ sắp tới đây chính là chất lượng phục vụ khách hàng. Hệ thống phần mềm VNES Smart-Mart với tiêu chí hướng khách hàng sẽ là công cụ hỗ trợ đắc lực cho đơn vị trong việc nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, vượt lên trên các đối thủ khác.
- Với việc sở hữu một đội ngũ kỹ sư, lập trình viên, quản lý dự án ... vững vàng, nhiều năm kinh nghiệm trong xây dựng các giải pháp quản lý đặc thù cho các nhà máy sản xuất, kho, siêu thị, quản lý nhân sự, kế toán ..., công ty VNES chúng tôi xin hân hạnh gửi đến quý khách hàng giải pháp phần mềm tổng thể quản lý siêu thị / trung tâm thương mại VNES Smart-Mart

B. CHI TIẾT CÁC CHỨC NĂNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA PHẦN MỀM

I. PHẦN MỀM HỆ THỐNG

- Hệ điều hành: Windows 2000 Advanced Server, Windows 2003 Server
- Hệ quản trị cơ sở dữ liệu: MS SQL Server 2000
- Ngôn ngữ lập trình: MS Visual Basic, Windows API, COM (VC++, Delphi)
- Báo cáo: VNES Smart-Report, MS Office (Word, Excel)
- Ngôn ngữ: theo chuẩn Unicode
- Giao diện: Việt / Anh

II. MÔ TẢ PHẦN MỀM ỨNG DỤNG

1. Phân hệ quản lý bán hàng – Giao nhận – Phục vụ khách hàng:

1.a Quản lý bán hàng

- Mỗi nhân viên bán hàng chỉ được đăng nhập vào hệ thống tại 01 vị trí duy nhất trong hệ tại một thời điểm.

- Phân chia được theo từng ca bán hàng
- Khóa tất cả những phím không cần thiết khi chạy chương trình bán hàng.
- Chỉ có chương trình bán hàng hoạt động duy nhất khi khởi động chương trình bán hàng và tự động tắt máy khi thoát khỏi chương trình bán hàng.
- Có chế độ khóa màn hình có mật khẩu khi thủ ngân viên tạm thời rời khỏi quầy
- Cho phép chiết khấu trên từng mặt hàng, trên cả hóa đơn, theo số lượng, theo thẻ hội viên, theo quyền được cho phép của thủ ngân viên
- Thao tác gõ của thủ ngân viên là ít nhất bảo đảm tính chính xác trong thao tác bán hàng
- Cho phép quét mã vạch hoặc gõ trực tiếp từ bàn phím
- Cho phép hóa đơn ghi rõ từng loại thuế suất VAT như 0%, 5%, 10% ...
- Cho phép xử lý những mặt hàng bán theo trọng lượng như rau cải, trái cây và không gộp theo mã hàng
- Xử lý được các trường hợp như khách trả hàng, đổi hàng
- Cho phép thanh toán bằng tiền mặt, thẻ tín dụng, thẻ hội viên do trung tâm phát hành.
- Hỗ trợ chức năng thối tiền trước khi in hóa đơn và sau khi in hóa đơn.
- Đảm bảo tốc độ truy xuất, tránh trường hợp để khách chờ.
- In ra hóa đơn bao gồm đủ các thông tin như mặt hàng, số lượng, trị giá, chiết khấu, VAT ... gộp theo thuế VAT và đơn giá bán để thuận tiện cho việc ghi hóa đơn tài chính cho khách hàng ngay tại quầy thu ngân.
- Hỗ trợ màn hình hiển thị giá
- Ghi nhận các hóa đơn mà thủ ngân viên chưa in ra máy in để phát hiện các trường hợp gian lận của thủ ngân viên.
- Cho phép xử lý hiệu chỉnh trên các hóa đơn bán tùy thuộc vào phân quyền của hệ thống
- Cho phép khách hàng thanh toán linh hoạt: thanh toán 1 lần, đặt cọc + thanh toán sau khi nhận hàng hoặc thanh toán làm nhiều lần
- Cho phép xuất kho ngay tại quầy khi bán (khách nhận hàng liền) hay bộ phận quản lý kho sẽ xuất hàng sau (giao hàng sau)
- Cho phép khuyến mãi trong từng khoảng thời gian định trước
- Cho phép ghi nhận thời hạn khuyến mãi
- Cho phép ghi nhận nhiều hình thức khuyến mãi
 - a. Giảm giá trên hóa đơn theo trị giá
 - b. Giảm giá trên hàng hóa theo loại hàng, nhà cung cấp
 - c. Giảm giá trên hàng hóa theo thẻ hội viên, thẻ giảm giá
 - d. Bốc thăm trúng thưởng, phiếu quà tặng
- Cho phép tích lũy tiền mua hàng của khách hàng để phục vụ cho các chính sách khuyến mãi

1.b Quản lý giao nhận

- Lập lịch và bố trí nhân viên giao nhận đi giao hàng

- Ghi nhận kết quả giao / nhận hàng của nhân viên và khách hàng, ý kiến phản hồi của khách
- Theo dõi thanh toán của khách mà nhân viên giao nhận mang về
- Lập các báo cáo thống kê, tổng hợp và chi tiết về giao nhận

1.c Quản lý phục vụ khách hàng

- Theo dõi phát quà tặng cho khách
- Ghi nhận các ý kiến đóng góp, than phiền của khách
- Quản lý các thông tin hồi đáp của đơn vị đối với khách hàng
- Lập các báo cáo thống kê về phục vụ khách hàng

2. Phân hệ quản lý Mua hàng - Kho - Hàng hóa:

2.1 Bộ danh mục

2.1.1 Danh mục hàng hóa

- Hỗ trợ việc sinh mã hàng hóa tự động khi có phát sinh một mặt hàng mới
- Hỗ trợ việc tìm kiếm trên bộ danh mục theo các điều kiện lọc khác nhau
- Cho phép tổ chức loại hàng theo cấu trúc cây, số cấp không hạn chế
- Cho phép phân loại mức độ chủ yếu của mặt hàng (theo thứ tự ABC)
- Cho phép ghi nhận các quá trình chuyển đổi nhà cung cấp, phương thức nhập, chuyển đổi giá mua, giá bán ... của một mặt hàng
- Cho phép ghi nhận thông tin của người tạo mới và của người sử dụng trong các quá trình cập nhật
- Cho phép nhân viên tạo mặt hàng nào chỉ có quyền xóa mặt hàng đó, tạo điều kiện thuận lợi cho một nhân viên quản lý một số mặt hàng nào đó và tránh xóa nhầm các mặt hàng khác. Nhân viên có quyền cao hơn thì được xóa các mặt hàng trong danh mục bất kể nhân viên khác tạo các mặt hàng đó.
- Cho phép ghi nhận thông tin của nhân viên thu mua cho từng mặt hàng
- Cho phép tính ra phần trăm lãi lỗ khi có giá vốn và giá bán trên từng mặt hàng
- Cho phép tính ra giá bán thông qua giá vốn và phần trăm lãi trên từng mặt hàng
- Cho phép một mặt hàng có nhiều mức giá bán khác nhau để áp dụng cho các loại khách hàng khác nhau
- Ghi nhận xuất xứ hàng hóa: hàng nội, hàng ngoại, USA, Trung Quốc...
- Cho phép định vị hàng hóa theo quầy kệ

- Cho phép một mặt hàng có một đơn vị tính chuẩn và nhiều đơn vị tính khác (ví dụ hộp / block / thùng ...), giúp doanh nghiệp dễ dàng trong các giao dịch về hàng hoá (mua / bán / nhập / xuất), các báo cáo tồn kho sẽ được tự động qui đổi về đơn vị tính chuẩn
- Cho phép ghi nhận lượng tồn kho tối thiểu và tối đa của một mặt hàng bất kỳ trong kho và hệ thống sẽ tự động gửi mail thông báo đến người quản trị khi lượng tồn kho thực tế thấp hơn / vượt qua lượng tồn tối thiểu / tối đa

2.1.2 Danh mục nhà cung cấp

- Cho phép ghi nhận thông tin về nhà cung cấp như: tên giao dịch, địa chỉ, người đại diện, mã số thuế, điện thoại, fax, e-mail, điều khoản chiết khấu ...
- Cho phép phân loại nhà cung cấp theo nhiều hình thức:
 - a. Sản xuất
 - b. Phân phối
 - c. Bán sỉ
 - d. Bỏ hàng
 - e. Nguồn khác
- Cho phép ghi nhận các mặt hàng cung cấp chủ yếu

2.1.3 Danh mục khách hàng

- Cho phép ghi nhận thông tin về khách hàng như: tên giao dịch, địa chỉ, người đại diện, mã số thuế, điện thoại, fax, e-mail, điều khoản chiết khấu, mức giá...
- Cho phép phân loại khách hàng có là hội viên
- Cho phép phân loại khách hàng theo nhiều hình thức:
 - a. Mua sỉ
 - b. Vãng lai
 - c. Thân thiết
 - d. Nguồn khác
- Cho phép các loại khách hàng khác nhau có các mức giá khác nhau
- Cho phép ghi nhận các mặt hàng mua chủ yếu

2.1.4 Danh mục các kho hàng

- Cho phép ghi nhận thông tin về kho hàng như: tên giao dịch, địa chỉ, mã số thuế, điện thoại, fax, e-mail, mặt hàng chủ yếu, thuộc cửa hàng nào
- Cho phép tổ chức các kho hàng theo cấu trúc cây (số cấp không hạn chế) để thuận tiện cho quản lý kho hàng và lập các báo cáo thống kê / tổng hợp cho toàn bộ hoặc một nhóm các kho hàng

2.1.5 Danh mục các quầy hàng

- Cho phép ghi nhận thông tin về quầy hàng như: mặt hàng chủ yếu, thuộc cửa hàng nào, thuộc kho hàng nào, mô tả quầy hàng

- Cho phép ghi nhận về loại quầy: quầy trong, quầy ngoài phục vụ cho các quầy cho thuê
- Cho phép ghi nhận về trạng thái quầy: đóng hoặc mở

2.1.6 Danh mục loại hàng

- Cho phép ghi nhận về loại hàng, tổ chức theo cấu trúc cây với số cấp không hạn chế

2.2 Mua hàng - Nhập kho hàng hóa – Thanh toán cho nhà cung cấp

- Cho phép tạo và theo dõi bảng báo giá nhà cung cấp gửi đến cho đơn vị
- Cho phép tạo và theo dõi đơn đặt hàng đơn vị gửi đến nhà cung cấp, đơn đặt hàng có thể được tạo từ một bảng báo giá có sẵn
- Quản lý các hoá đơn mua hàng, bao gồm cả mua hàng nội địa và mua hàng nhập khẩu
- Cho phép theo dõi và xử lý hàng mua bị giảm giá và trả lại hàng mua, theo dõi và quản lý các chi phí phát sinh khi mua hàng
- Cho phép tạo (tự động hoặc bằng tay) và theo dõi các phiếu chi trả tiền nhà cung cấp cho hoá đơn mua hàng. Theo dõi số tiền đã trả cho nhà cung cấp, số tiền còn phải trả
- Cho phép tự động tạo phiếu nhập kho cùng lúc với hoá đơn mua hàng hoặc tạo phiếu nhập kho sau hoá đơn mua hàng
- Cho phép ghi nhận một phiếu nhập cho nhiều hóa đơn tài chính đính kèm.
- Cho phép ghi nhận một hóa đơn tài chính bao gồm nhiều phiếu nhập.
- Cho phép khai báo nhiều phương thức nhập hàng
- Cho phép in phiếu nhập ra giấy carbon để tự động hóa khâu viết phiếu nhập
- Cho phép quản lý được nhân viên thu mua
- Cho phép xử lý được các phiếu nhập theo các loại thuế suất VAT đầu vào bất kỳ do đơn vị tự khai báo
- Cho phép xử lý chiết khấu trước thuế VAT hoặc sau thuế VAT
- Hiện thị đơn giá nhập kho lần gần nhất để nhân viên nhập hàng dễ kiểm tra giá
- Kiểm tra giá nhập kho và giá bán lẻ, giá bán sỉ ngay trong quá trình nhập kho
- Hỗ trợ việc tìm kiếm theo mã hàng hóa, theo nhiều điều kiện khác trong quá trình làm phiếu nhập
- Cho phép hiện thị các mã hàng tương ứng trong danh mục hàng hóa trong lúc nhập phiếu nhập, để giảm thời gian nhập liệu.
- Cho phép quản lý phiếu nhập trong toàn hệ thống
- Cho phép cập nhật tồn kho tức thời (real-time) ngay sau khi hoàn tất phiếu nhập

2.3 Bán hàng – Xuất kho hàng hóa – thu tiền khách hàng

- Cho phép tạo và theo dõi bảng báo giá đơn vị gửi đến cho khách hàng
- Cho phép tạo và theo dõi đơn đặt hàng khách hàng gửi đến đơn vị

- Quản lý các hoá đơn bán hàng, bao gồm cả bán hàng nội địa và bán hàng xuất khẩu
- Cho phép theo dõi và xử lý hàng bán bị giảm giá và bị trả lại, theo dõi và quản lý các khoản chi phí bán hàng
- Cho phép tạo (tự động hoặc bằng tay) và theo dõi các phiếu thu tiền của khách hàng trả cho hoá đơn bán hàng. Theo dõi số tiền đã thu, số tiền còn phải thu
- Cho phép tự động tạo phiếu xuất kho cùng lúc với hoá đơn bán hàng hoặc tạo phiếu xuất kho sau
- Cho phép khai báo nhiều loại nhập kho khác nhau
- Cho phép tính được giá vốn xuất kho tức thời linh hoạt theo các phương pháp: giá hoạch toán, bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước (FIFO), nhập sau xuất trước (LIFO) hoặc giá thực tế đích danh.
- Cho phép xử lý việc chuyển kho nội bộ dễ dàng, nhanh chóng với việc phát sinh chứng từ chuyển kho nội bộ ít nhất.
- Cho phép lập hóa đơn bán sỉ cho khách hàng, thực hiện việc chiết khấu trên phương thức bán sỉ dễ dàng
- Hỗ trợ việc kiểm tra lãi/lỗ tức thời đối với các hóa đơn bán sỉ
- Cho phép thực hiện việc khuyến mãi bằng cách gộp nhiều mặt hàng lại với nhau thành 01 mặt hàng khuyến mãi
- Cho phép thực hiện việc điều chỉnh số liệu tồn âm tại tất cả kho
- Hỗ trợ việc tìm kiếm theo mã hàng hóa, theo nhiều điều kiện khác trong quá trình làm phiếu xuất
- Cho phép quản lý phiếu xuất trong toàn hệ thống siêu thị
- Cho phép cập nhật tồn kho tức thời (real-time) ngay sau khi hoàn tất phiếu xuất

2.4 Tồn kho

- Cho phép theo dõi đích danh một mặt hàng bất kỳ ở mọi giai đoạn nhờ công nghệ mã vạch: mua vào (khi nào, của ai, giá mua), nhập kho (khi nào, tại đâu), lưu chuyển (đến đâu, khi nào, lý do), bán ra (khi nào, cho ai, giá bán), trả lại / bảo hành sửa chữa (khi nào, lý do) ...
- Cho phép tính được giá vốn xuất kho tức thời cũng như giá vốn xuất kho cuối kỳ theo các phương pháp giá bình quân gia quyền, giá hạch toán, giá FIFO, giá LIFO hoặc thực tế đích danh.
- Cho phép xem được tồn kho tại mọi thời điểm.
- Cho phép xử lý được các giá trị tồn âm
- Hỗ trợ việc đặt hàng tự động theo lượng tồn kho tối thiểu
- Hỗ trợ việc đặt hàng tự động theo số liệu thống kê về doanh số bán

2.5 Kiểm kê kho

- Cho phép kiểm kê kho tại mọi thời điểm khi cần.
- Hỗ trợ việc sử dụng các thiết bị kiểm kê kho cầm tay (hand-held device) để lập phiếu kiểm kê và đưa về dữ liệu trung tâm

- Cho phép thực hiện việc kiểm kê kho mà không cần ngưng bán hàng

2.6 Quản trị hệ thống

- Cho phép bảo mật hệ thống trên 02 cấp: bảo mật trên cơ sở dữ liệu và bảo mật trên phần mềm ứng dụng
- Cho phép lưu trữ thông tin về người tạo lập dữ liệu
- Cho phép lưu trữ thông tin về người sử dụng sau cùng khi cập nhật số liệu trong hệ thống.
- Cho phép ghi nhận thông tin về người sử dụng trong toàn bộ quá trình cập nhật số liệu trong hệ thống
- Cho phép phân quyền để mỗi người chỉ thực hiện được phần việc cho phép đến từng chức năng trong hệ thống
- Cho phép kết chuyển số liệu ra dạng file văn bản, bảng tính, cơ sở dữ liệu khác như .txt, .xls, .dbf...
- Cho phép giao tiếp với phần mềm kế toán khác
- Cho phép thực hiện việc sao lưu dự phòng định kỳ và đột xuất

2.7 Hệ thống báo cáo

2.7.1 Báo cáo mua hàng – phải trả

- Báo cáo đặt hàng, mua hàng
- Phân tích mua hàng
- Mua hàng và thanh toán với nhà cung cấp
- Tuổi nợ phải trả
- Công nợ đối với nhà cung cấp

2.7.2 Báo cáo bán hàng – phải thu

- Cho phép ghi hóa đơn tài chính cho khách hàng tại thời điểm khách mua hàng cho tất cả hoặc từng mặt hàng trong một hóa đơn hoặc từ nhiều hóa đơn khác nhau
- Cho phép ghi hóa đơn tài chính theo từng loại thuế suất VAT khác nhau, theo từng phương thức nhập hàng
- Cho phép ghi hóa đơn tài chính tự động: Ghi hóa đơn tài chính theo thuế suất của tất cả các mặt hàng bán trừ những mặt hàng hoặc hóa đơn đã ghi trong phần “ghi hóa đơn cho khách”
- Cho phép in trực tiếp lên mẫu hóa đơn tài chính hoặc hóa đơn tài chính đặc thù của Trung tâm trên máy in kim / laser
- Cho phép in các mặt hàng hủy cũng như các hóa đơn hủy do khách trả lại.
- Cho phép in các hóa đơn chưa in tại quầy bán, điều này cho phép theo dõi doanh số bán một cách chi tiết và đầy đủ
- Cho phép in các báo cáo thống kê về các hóa đơn tài chính ghi theo phương thức tự động và ghi riêng cho khách hàng có yêu cầu
- Cho phép in các báo cáo bán hàng theo:
 - a. Phương thức nhập
 - b. Nhà cung cấp

- c. Loại hàng
 - d. Mặt hàng
 - e. Kho hàng
 - f. Quầy hàng
 - g. Ngày bán (hóa đơn)
 - h. Thuế suất
 - i. Thâu ngân viên
 - j. Hóa đơn hủy
 - k. Hóa đơn chưa in
 - l. Hóa đơn khách trả
 - m. Điều kiện khác
- Các báo cáo phân tích bán hàng
 - Báo cáo phân tích lợi nhuận
 - Báo cáo công nợ khách hàng, tính tuổi nợ phải thu ...

2.7.3 Báo cáo danh mục hàng hóa

- Cho phép in các báo cáo danh mục hàng hóa theo:
 - a. Phương thức nhập
 - b. Nhà cung cấp
 - c. Loại hàng
 - d. Cửa hàng
 - e. Thuế suất
 - f. Nhân viên thu mua
 - g. Loại hàng
 - h. Ngày tháng nhập hàng
 - i. Ngày tháng cập nhật
 - j. Điều kiện khác

2.7.4 Báo cáo danh mục nhà cung cấp

- Cho phép in các báo cáo danh mục nhà cung cấp theo:
 - a. Mã số nhà cung cấp
 - b. Điều kiện khác

2.7.5 Báo cáo danh mục khách hàng

- Cho phép in các báo cáo danh mục khách hàng theo:
 - a. Mã số khách hàng
 - b. Điều kiện khác

2.7.6 Báo cáo danh mục cửa hàng

- Cho phép in các báo cáo danh mục cửa hàng theo:
 - a. Mã số cửa hàng
 - b. Điều kiện khác

2.7.7 Báo cáo danh mục kho hàng

- Cho phép in các báo cáo danh mục kho hàng theo:
 - a. Mã số kho hàng
 - b. Điều kiện khác

2.7.8 Báo cáo danh mục quầy hàng

- Cho phép in các báo cáo danh mục quầy hàng theo:
 - a. Mã số kho hàng
 - b. Điều kiện khác

2.7.9 Báo cáo danh mục loại hàng

- Cho phép in các báo cáo danh loại loại hàng theo:
 - a. Mã số loại hàng
 - b. Điều kiện khác

2.7.10 Báo cáo danh mục loại hàng chủ yếu

- Cho phép in các báo cáo danh mục loại hàng chủ yếu theo:
 - a. Mã số loại hàng chủ yếu
 - b. Điều kiện khác

2.7.11 Báo cáo nhập kho

- Cho phép in các báo cáo nhập kho theo:
 - a. Phương thức nhập
 - b. Nhà cung cấp
 - c. Hóa đơn tài chính nhập
 - d. Loại hàng
 - e. Mặt hàng
 - f. Kho hàng
 - g. Quầy hàng
 - h. Ngày, tháng nhập
 - i. Nhập do chuyển kho
 - j. Thuế suất
 - k. Khách trả hàng
 - l. Điều kiện khác

2.7.12 Báo cáo xuất kho

- Cho phép in các báo cáo xuất kho theo:
 - a. Phương thức xuất
 - b. Khách hàng
 - c. Hóa đơn xuất
 - d. Loại hàng
 - e. Mặt hàng
 - f. Kho hàng
 - g. Quầy hàng
 - h. Ngày, tháng xuất
 - i. Thuế suất
 - j. Điều kiện khác

2.7.13 Báo cáo tồn kho

- Cho phép in các báo cáo tồn kho theo:
 - a. Phương thức nhập
 - b. Nhà cung cấp

- c. Loại hàng
- d. Mặt hàng
- e. Kho hàng
- f. Quầy hàng
- g. Nhỏ hơn lượng tồn kho tối thiểu
- h. Lớn hơn lượng tồn kho tối đa
- i. Ngày hết hạn sử dụng trên hàng hóa
- j. Điều kiện khác

2.7.14 Báo cáo kiểm kê

- Cho phép in đối chiếu số liệu tồn kho sổ sách và kiểm kê theo:
 - a. Phương thức nhập
 - b. Nhà cung cấp
 - c. Nhân viên thu mua
 - d. Loại hàng
 - e. Mặt hàng
 - f. Kho hàng
 - g. Quầy hàng
 - h. Điều kiện khác
- Cho phép in các báo cáo chênh lệch thừa / thiếu theo:
 - a. Phương thức nhập
 - b. Nhà cung cấp
 - c. Loại hàng
 - d. Mặt hàng
 - e. Kho hàng
 - f. Quầy hàng
 - g. Điều kiện khác

2.7.15 Báo cáo thống kê, phân tích kinh doanh

- Cho phép thể hiện dưới dạng các biểu đồ
- Cho phép in các báo cáo thống kê, phân tích kinh doanh theo:
 - a. Biến động về mã hàng hóa
 - b. Biến động về giá nhập
 - c. Biến động về giá bán
 - d. Nhà cung cấp
 - e. Loại hàng
 - f. Loại hàng chủ yếu
 - g. Mặt hàng
 - h. Kho hàng
 - i. Quầy hàng
 - j. Lượt khách mua
 - k. Loại hàng hóa
 - l. Phương thức nhập

- m. Trị giá/số lượng nhập/ xuất/ bán/ tồn loại hàng, mặt hàng cao/thấp nhất
- n. Điều kiện khác

3. Phân hệ quản trị Tài chính - Kế toán: bao gồm các phân hệ quản lý vốn bằng tiền, phân hệ kế toán tổng hợp, phân hệ thiết kế báo cáo, phân hệ báo cáo và phân hệ quản lý danh mục / thông số Kế toán. Tích hợp với các phân hệ quản lý nghiệp vụ siêu thị (đã giới thiệu ở mục 1 và 2), hệ thống quản lý tích hợp Siêu thị / Kế toán sẽ là một hệ thống quản lý hoàn chỉnh và toàn diện cho đơn vị

3.1. Quản lý vốn bằng tiền: quản lý các hoạt động giao dịch về tiền trong doanh nghiệp thông qua hai nghiệp vụ cơ bản là thu tiền và chi tiền. Các giao dịch chi tiền mua hàng và thu tiền bán hàng sẽ được theo dõi riêng chi tiết cho từng hoá đơn mua / bán hàng để vừa quản lý về mặt tiền vừa theo dõi được quá trình thanh toán và tình hình công nợ đối với khách hàng / nhà cung cấp. Các nội dung thu – chi khác sẽ được phân loại và tổ chức theo yêu cầu quản lý thực tế của doanh nghiệp. Các phần chức năng cơ bản của phân hệ quản lý vốn bằng tiền sẽ bao gồm:

3.1.1. Danh mục loại thu – chi tiền: khai báo và tổ chức các loại thu – chi tiền theo yêu cầu quản lý thực tế của doanh nghiệp (một chứng từ thu – chi sẽ thuộc về một loại thu – chi nhất định). Nhờ tính chất không giới hạn về số lượng và cấu trúc phân cấp của các loại thu – chi, người quản lý sẽ dễ dàng nắm được mọi tình hình thu – chi trong đơn vị theo một chỉ tiêu bất kỳ và ở mọi cấp độ từ tổng quát nhất (toàn đơn vị) đến chi tiết nhất (một cá nhân)

3.1.2. Thiết lập tài khoản tiền: khai báo các thông số tài khoản liên quan đến tiền để sử dụng trong các giao dịch về tiền

3.1.3. Phương thức thanh toán: danh mục các phương thức thanh toán sử dụng trong các phiếu thu / phiếu chi tiền (tiền mặt, chuyển khoản, séc, thư tín dụng, credit card...)

3.1.4. Thu tiền bán hàng: quản lý các phiếu thu tiền cho hóa đơn bán hàng. VNES Smart-Mart cho phép một phiếu thu tiền thu cho nhiều hơn một hóa đơn bán hàng. Khi lập phiếu thu, hệ thống sẽ hỗ trợ lọc ra các hoá đơn bán hàng chưa thu hoặc chưa thu hết (cùng với giá trị còn phải thu) của đối tượng trả tiền để người dùng chỉ việc chọn ra từ danh sách các hoá đơn này, điều này sẽ giúp thao tác nhập liệu được nhanh chóng và chính xác.

3.1.5. Thu tiền khác: dùng quản lý các chứng từ thu khác trong doanh nghiệp (như thu tiền hoàn trả tạm ứng, thu tiền hoàn nhập dự phòng, thu bất thường...). Doanh nghiệp hoàn toàn chủ động trong việc khai báo và tổ chức các loại thu khác cho phù hợp với các yêu cầu quản lý, theo dõi tại đơn vị mình. VNES Smart-Mart sẽ cung cấp các phương tiện và báo cáo để đơn vị dễ dàng tìm kiếm và có số liệu thống kê / phân tích của bất kỳ loại thu nào trong một quãng thời gian bất kỳ

3.1.6. Chi trả tiền mua hàng: quản lý phiếu chi trả cho các hóa đơn mua hàng. VNES Smart-Mart cho phép một phiếu chi tiền trả cho nhiều hơn một hóa đơn mua hàng. Khi lập phiếu chi, hệ thống sẽ hỗ trợ lọc ra các hoá đơn mua hàng chưa trả hoặc chưa trả hết (cùng với giá trị còn phải trả) của đối tượng nhận tiền để người dùng chỉ việc chọn ra từ danh sách các hoá đơn này, điều này sẽ giúp thao tác nhập liệu được nhanh chóng và chính xác.

3.1.7. Chi tiền khác: dùng quản lý các chứng từ chi khác trong doanh nghiệp (như chi tạm ứng, chi lương, các loại chi phí bằng tiền...). Doanh nghiệp hoàn toàn chủ động trong việc khai báo và tổ chức các loại chi khác cho phù hợp với các yêu cầu quản lý, theo dõi tại đơn vị mình. VNES Smart-Mart sẽ cung cấp các phương tiện và báo cáo để đơn vị dễ dàng tìm kiếm và có số liệu thống kê / phân tích của bất kỳ loại chi nào trong một quãng thời gian bất kỳ

3.1.8. Cập nhật sổ theo dõi tiền tệ: chức năng cập nhật sổ theo dõi chi tiết tiền, giúp quá trình lập báo cáo chi tiết quỹ được nhanh chóng.

3.1.9. Báo cáo về tiền: nhiều loại báo cáo về tiền khác nhau, phục vụ hữu hiệu cho bộ phận nghiệp vụ và kế toán nhằm nắm rõ các tình hình tồn quỹ, doanh thu, thanh toán, lưu chuyển tiền tệ...

- | | |
|----------------------------------|---|
| ▪ Phiếu thu | ▪ Phiếu chi |
| ▪ Báo cáo tổng hợp thu tiền | ▪ Báo cáo tổng hợp chi tiền |
| ▪ Sổ quỹ tiền mặt | ▪ Sổ Nhật ký thu tiền |
| ▪ Sổ Nhật ký chi tiền | ▪ Sổ quỹ |
| ▪ Báo cáo tồn quỹ | ▪ Báo cáo tồn quỹ chi tiết |
| ▪ Theo dõi quỹ | ▪ Theo dõi quỹ chi tiết |
| ▪ Sổ cái các loại tài khoản tiền | ▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (trực tiếp, gián tiếp) |

3.1.10. Đặc điểm của phần quản lý vốn bằng tiền:

- Sổ chứng từ thu – chi được tự động tính (dựa trên qui tắc tạo sổ chứng từ đã được thiết lập) và nhập sẵn, người dùng có thể sử dụng sổ chứng từ hệ thống cung cấp này hoặc tự nhập vào sổ chứng từ khác
- Theo dõi các phiếu thu – chi theo loại tiền tệ gốc (nguyên tệ) của chứng từ và VNĐ, trị giá qui ra VNĐ sẽ được tự động tính toán dựa trên bảng tỉ giá qui đổi đã được nhập trong hệ thống
- Theo dõi chi tiết loại đối tượng, đối tượng trả/nhận tiền, phương thức thanh toán... phục vụ cho mục đích báo cáo thống kê
- Hạch toán kế toán: các phiếu thu – chi sẽ được lập và nhập vào hệ thống ngay tại bộ phận nghiệp vụ nơi chứng từ gốc được phát sinh như bộ phận bán hàng, thanh toán. Bộ phận kế toán tổng hợp sẽ tiến hành tạo bút toán và định khoản (do chương trình tự động hoặc nhân viên kế toán làm bằng tay) cho các chứng từ này dựa trên số liệu đã được nhập. Số liệu kế toán tuy được phát sinh và gắn chặt với số liệu của phiếu thu – chi nhưng lại được tách riêng và được bảo vệ khỏi sự truy cập (xem, cập nhật...) của nhân viên bộ phận nghiệp vụ nếu họ không được phép.

3.2. Kế toán tổng hợp: hỗ trợ đắc lực cho bộ phận kế toán qua các chức năng như khai báo và quản lý hệ thống tài khoản, xác định năm tài chính và kỳ hạch toán, quản lý các bút toán nhật ký chung, bút toán kết chuyển tự động kết quả SXKD, sổ cái, các mã phân tích, các báo cáo quản trị và báo cáo tài chính... Công tác kế toán của doanh nghiệp trở nên dễ dàng, nhanh chóng và chính xác hơn bao giờ hết với VNES Smart-Mart

3.2.1. Danh mục kỳ hạch toán mẫu trong năm tài chính: khai báo các kỳ hạch toán mẫu trong một năm tài chính. Các kỳ hạch toán này sẽ được tự động tạo sẵn khi đơn vị mở một năm tài chính mới

3.2.2. Quản lý các năm tài chính: khai báo và quản lý các năm tài chính trong suốt quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Các trạng thái hoạt động của một năm tài chính gồm có: trạng thái hiện tại (active: các báo cáo năm mặc nhiên sẽ lấy năm hiện tại, các giao dịch được phép thay đổi / cập nhật), trạng thái mở (opened: các giao

dịch được phép thay đổi / cập nhật) và trạng thái đóng (closed: các giao dịch không được phép thay đổi / cập nhật)

3.3.3. Quản lý kỳ hạch toán trong năm tài chính: khai báo và quản lý các kỳ hạch toán trong năm tài chính. Các kỳ hạch toán sẽ được tự động tạo ra dựa trên danh mục kỳ hạch toán mẫu khi doanh nghiệp mở thêm một năm tài chính mới. Các trạng thái hoạt động của một kỳ hạch toán cũng bao gồm 3 trạng thái giống như của năm tài chính

3.2.4. Danh mục loại tài khoản: khai báo danh mục các loại tài khoản của hệ thống

3.2.5. Danh mục nhóm tài khoản: khai báo danh mục các nhóm tài khoản của hệ thống. Trong VNES Smart-Mart, một tài khoản thuộc về một nhóm tài khoản nhất định

3.2.6. Danh mục hệ thống tài khoản: khai báo danh mục hệ thống tài khoản sử dụng trong doanh nghiệp. Trong VNES Smart-Mart, hệ thống tài khoản được tổ chức theo cấu trúc phân cấp thực sự, thể hiện đúng bản chất phân cấp của hệ thống tài khoản và đáp ứng yêu cầu của một hệ quản lý Tài chính - Kế toán chuyên nghiệp.

3.2.7. Bút toán nhật ký chung: quản lý các bút toán nhật ký chung. Các bút toán nhật ký chung cũng được theo dõi theo số tiền nguyên tệ và nội tệ (VNĐ). Các thuộc tính phân tích như đối tượng con người, đối tượng tính giá trị, đối tượng công việc... cũng được gắn kết với mỗi bút toán phục vụ cho các báo cáo phân tích sau này.

3.2.8. Danh mục bút toán kết chuyển kết quả SXKD: khai báo các bút toán mẫu để kết chuyển kết quả SXKD của doanh nghiệp. Danh mục các bút toán này là cơ sở để chương trình tự động tạo ra các bút toán nhật ký chung dùng để kết chuyển số dư của các tài khoản doanh thu, chi phí... về tài khoản xác định kết quả kinh doanh, và kết chuyển tiếp kết quả kinh doanh về lợi nhuận.

3.2.9. Phát sinh bút toán kết chuyển: là thao tác để phát sinh các bút toán nhật ký chung thực sự từ danh mục bút toán kết chuyển. Người dùng được phép lựa chọn những bút toán mẫu nào sẽ được phát sinh và có tự động ghi sổ cái hay không các bút toán này sau khi chúng đã được tạo ra

3.2.10. Ghi sổ cái: thao tác tập hợp số liệu kế toán ở các chứng từ gốc thuộc các sổ nhật ký chi tiết vào sổ cái để chuẩn bị cho các báo cáo tài chính. VNES Smart-Mart cho phép chọn thời gian phát sinh chứng từ, loại nghiệp vụ... để ghi sổ và tùy chọn tự động tạo bút toán kết chuyển trong quá trình ghi sổ hay không

3.2.11. Thông số nhóm tài khoản: khai báo các nhóm tài khoản chủ yếu của hệ thống: nhóm TK tiền, nhóm TK phải thu, phải trả, hàng tồn kho, giá vốn hàng bán, chi phí

3.2.12. Báo cáo:

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▪ Danh mục hệ thống TK ▪ Sổ cái Tài khoản ▪ Bảng cân đối số phát sinh TK ▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (trực tiếp) ▪ Kết quả hoạt động SXKD ▪ Tờ khai thuế GTGT ▪ Báo cáo phân tích công nợ đối tượng ▪ Các báo cáo tự thiết kế phân tích công việc | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Nhật ký chung ▪ Số dư tài khoản ▪ Bảng cân đối kế toán ▪ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (gián tiếp) ▪ Thuyết minh báo cáo tài chính ▪ Tình hình thực hiện ký kết hợp đồng ▪ Các báo cáo tự thiết kế phân tích chi phí ▪ Các báo cáo tự thiết kế phân tích tài chính |
|---|--|

3.3. Thiết kế báo cáo: cung cấp phương tiện để doanh nghiệp thay đổi hoặc tự thiết kế các báo cáo tài chính và báo cáo phân tích để phục vụ cho yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc yêu cầu quản lý riêng của doanh nghiệp. Chức năng này

không những giúp doanh nghiệp đáp ứng được mọi yêu cầu thay đổi (nếu có) về các báo cáo tài chính qui định mà còn cho phép có được những báo cáo đặc thù, phản ánh được những chỉ tiêu số liệu mà doanh nghiệp đặc biệt quan tâm, ví dụ như chi phí, doanh thu, năng suất lao động...

3.3.1. Các báo cáo tùy biến (thay đổi chỉ tiêu, lập công thức): gồm các báo cáo tài chính theo qui định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước là

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (trực tiếp)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (gián tiếp)
- Kết quả hoạt động SXKD
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Bảng kê khai thuế GTGT

3.3.2. Các báo cáo tự thiết kế: bao gồm các báo cáo phân tích phục vụ riêng cho yêu cầu quản lý của đơn vị. Doanh nghiệp có thể tự tạo ra một số lượng không hạn chế các loại báo cáo này để phục vụ cho mục đích quản lý của mình. Cơ sở số liệu để tính toán được lấy từ các mã phân tích chi phí, các mã phân tích công việc và hệ thống tài khoản ở các bút toán thuộc mọi nghiệp vụ trong hệ thống. VNES Smart-Mart cung cấp 4 loại báo cáo phân tích:

- Các báo cáo phân tích chi phí (cơ sở số liệu từ các mã phân tích chi phí)
- Các báo cáo phân tích công việc (cơ sở số liệu từ các mã phân tích công việc)
- Các báo cáo phân tích tài chính (cơ sở số liệu từ các bút toán kế toán)
- Các báo cáo phân tích công nợ cho mọi đối tượng khác nhau

3.4. Trung tâm báo cáo: nơi tập trung toàn bộ các báo cáo của hệ thống VNES Smart-Mart. Các báo cáo được tổ chức sắp xếp theo nhóm để người dùng dễ dàng tìm thấy và truy cập được thuận tiện, nhanh chóng

- Nhóm báo cáo tổng hợp
- Nhóm báo cáo quản lý tiền
- Nhóm báo cáo quản lý mua hàng, nợ phải trả và công nợ nhà cung cấp
- Nhóm báo cáo quản lý bán hàng, nợ phải thu và công nợ khách hàng
- Nhóm báo cáo quản lý Kho – hàng tồn kho
- Nhóm báo cáo phân tích

3.5. Danh mục tham khảo: khai báo và quản lý các danh mục / tham số sử dụng thường xuyên trong chương trình như danh mục tiền tệ và tỉ giá hối đoái, danh mục nhân viên / phân xưởng, danh mục các mã phân tích, bảng thuế GTGT...

3.5.1. Bảng mã thuế GTGT: khai báo các mã thuế GTGT sử dụng trong doanh nghiệp để thuận tiện hơn trong quá trình nhập dữ liệu. Thông tin mã thuế GTGT bao gồm % thuế suất GTGT, đã bao gồm trong hóa đơn hay chưa?, có được khấu trừ hay không?...

3.5.2. Danh mục tiền tệ: danh mục các loại tiền tệ có sử dụng trong hệ thống

3.5.3. Tỉ giá hối đoái: cập nhật tỉ giá hối đoái của các loại tiền ngoại tệ đối với loại tiền tệ cơ sở (nội tệ) của doanh nghiệp

3.5.4. Danh mục đối tượng khác: danh mục các đối tượng khác (ngoài nhân viên / khách hàng / nhà cung cấp) có quan hệ giao dịch với doanh nghiệp

3.5.5. Danh mục đối tượng phân tích chi phí: khai báo danh sách các đối tượng để gắn kết và phân tích chi phí trong các bút toán

3.5.6. Danh mục đối tượng phân tích công việc: khai báo danh sách các đối tượng để gắn kết và phân tích công việc trong các bút toán

3.5.7. Danh mục đối tượng phân tích khác: khai báo danh sách các đối tượng để gắn kết và phân tích các chỉ tiêu khác

►► Mọi yêu cầu, xin vui lòng liên lạc với chúng tôi:

***Công ty TNHH Giải Pháp Điện Tử Việt Nam
(Vietnam e-Solution Co., Ltd.)***

Nhà 8, Công viên Phần mềm Quang Trung, Q.12Tp.HCM

ĐT.: (84-8) 715 5397 – 715 5398

Fax: (84-8) 437 0063

e-Mail: mail@vnes.com

Web site: www.vnes.com - www.vnes.com.vn

C. TRIỂN KHAI, CÀI ĐẶT, HUẤN LUYỆN VÀ BẢO HÀNH

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Triển khai, cài đặt phần mềm lên hệ thống máy tính tại siêu thị	3 – 5 ngày
2	Hướng dẫn người dùng / người quản trị hệ thống	5 – 7 ngày
3	Hỗ trợ người dùng làm quen và sử dụng phần mềm, chạy thử nghiệm hệ thống,	30 – 45 ngày
4	Nghiệm thu	2 ngày
5	Bảo hành	12 tháng kể từ ngày nghiệm thu phần mềm

D. TRỊ GIÁ VÀ THANH TOÁN

1. Trị giá phần mềm (đvt: USD)

STT	Phân hệ	ĐVT	Giá
1	Phần mềm quản lý tổng thể Siêu thị VNES Smart-Mart. - Option 1: phiên bản đầy đủ - Option 2: phiên bản chuẩn (không bao gồm các module Kế toán tổng hợp & thiết kế báo cáo) (Một bản cài đặt của hệ thống bao gồm 01 máy chủ cài đặt CSDL và 10 máy trạm người dùng cài đặt chương trình phần mềm)	Hệ thống	3,990.00 2,990.00
2	Chi phí cài đặt cho 01 máy trạm cộng thêm (ngoài 10 máy ở mục 1)	Máy	5% trị giá phần mềm

Ghi chú:

- Phần mềm được miễn thuế VAT
- Chi phí lưu trú và đi lại (nếu có) của nhân viên VNES trong thời gian triển khai phần mềm tại các địa phương nằm ngoài TPHCM sẽ do khách hàng thanh toán.

2. Thanh toán: tiền mặt hoặc chuyển khoản, thanh toán làm 2 đợt như sau:

- Đợt 1: 40% trị giá hợp đồng trong vòng 03 ngày sau khi ký hợp đồng
- Đợt 2: 60% trị giá hợp đồng trong vòng 03 ngày sau khi nghiệm thu phần mềm

Hệ quản trị tổng thể Siêu thị - Trung tâm Thương mại VNES Smart-Mart được xây dựng bằng những công cụ phân tích và lập trình mới nhất bởi những kỹ sư phần mềm giàu kinh nghiệm của công ty VNES. Chúng tôi cam kết cung cấp và triển khai phần mềm cho quý khách **đúng thời hạn, đúng chất lượng, theo đúng những điều khoản** mà chúng tôi đã nêu.

"Sự hài lòng của quý khách chính là sự thành công của chúng tôi!"

Trân trọng kính chào